TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 31 – 3 – 2022
T/c: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị L**

2. Ông **Nguyễn Quốc T**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ư** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị T** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**.

Địa chỉ trụ sở: Số 40 – 42 – 44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Đức Mạnh**. Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Rạch Giá (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn B**, sinh năm 1955 và ông **Nguyễn C**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1378B đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày :**

Trước đây Ngân hàng TMCP K có ký với ông Nguyễn B và ông Nguyễn C hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 và hợp đồng tín dụng từng lần số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 vay vốn số tiền 500.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp, mục đích vay bổ sung vốn mua đất, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay 10,44%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên số dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất chậm trả 0,05%/ngày, kỳ hạn thanh toán lãi trả hàng tháng, gốc trả theo kỳ 12 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Bằng và ông Chánh có ký hợp đồng thế chấp số 0164/16/HDTC-BĐS/1000-4185 ngày 26/01/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 496289, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000839 do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá cấp ngày 14/01/2019, diện tích 394,9m2, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 41 đứng tên ông Nguyễn B. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang ngày 27/01/2016 và đăng ký thế chấp ngày 27/01/2016 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay, ông Bằng và ông Chánh chỉ thanh toán tiền lãi cho ngân hàng, cụ thể đã đóng lãi được đến ngày 27/3/2016 chưa thanh toán nợ gốc cho ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhỡ nhưng ông Bằng và ông Chánh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Nguyễn B và ông Nguyễn C thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 và hợp đồng tín dụng từng lần số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 cho đến ngày xét xử và lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Bằng, ông Chánh không thanh toán được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Tòa án buộc Nguyễn B và ông Nguyễn C thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 thì ông Bằng và ông Chánh còn nợ ngân hàng tiền gốc và lãi là 969.906.528 đồng, trong đó tiền gốc là 500.000.000, lãi trong hạn là 45.668.611 đồng, tiền lãi quá hạn

là 434.237.917 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Bằng, ông Chánh không thanh toán được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Ngân hàng TMCP K rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Bằng và ông Chánh thanh toán tiền lãi chậm trả là 46.268.148đ.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, do đó đề nghị rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay gốc tính đến ngày 31/3/2022 là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 45.668.611 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm mười một đồng), tiền lãi quá hạn là 434.237.917 đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười bảy đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 969.906.528 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ sáu ngàn năm trăm hai mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/4/2022 đến khi trả hết nợ. Nếu ông Nguyễn B và ông Nguyễn C không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi tài sản thế chấp

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc ông Bằng và ông Chánh thanh toán tiền lãi chậm trả là 46.268.148đ (bốn mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn một trăm bốn mươi tám đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP K tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn B và ông Nguyễn C là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên ông Nguyễn B và ông Nguyễn C không đến Tòa án và cũng

không có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 và hợp đồng tín dụng từng lần số 0164/16/HDTD/1000-4185 ngày 26/01/2016 tính đến ngày 31/3/2022 là 969.906.528 đồng, trong đó tiền gốc là 500.000.000, lãi trong hạn là 45.668.611 đồng, tiền lãi quá hạn là 434.237.917 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Xét hợp đồng tín dụng trên đã được các bên ký kết đúng quy định của pháp luật về chủ thể, nội dung và hình thức của hợp đồng, là hợp đồng hạn mức tín dụng đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Căn cứ Điều 91, 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh của đương sự; áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng quy định về vay tài sản, lãi suất vay tín dụng. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 969.906.528 đồng, trong đó tiền gốc là 500.000.000, lãi trong hạn là 45.668.611 đồng, tiền lãi quá hạn là 434.237.917 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn B và ông Nguyễn C không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 496289, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000839 do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá cấp ngày 14/01/2019, diện tích 394,9m2, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 41 đứng tên ông Nguyễn B.

Do tại phiên tòa người đại diện Ngân hàng TMCP K rút lại yêu cầu buộc ông Bằng và ông Chánh thanh toán tiền lãi chậm trả là 46.268.148đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C phải nộp số tiền là: 36.000.000 đồng + (3% x 169.906.528đ) = 41.097.195 đồng (bốn mươi mốt triệu không trăm chín mươi bảy ngàn một trăm chín mươi lăm đồng).

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 14.350.000đ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004533 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 244; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng: khoản 1 Điều 302, điều 305, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn- ông Nguyễn B và ông Nguyễn C.

-Buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay gốc tính đến ngày 31/3/2022 là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 45.668.611 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm mười một đồng), tiền lãi quá hạn là 434.237.917 đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười bảy đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 969.906.528 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ sáu ngàn năm trăm hai mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/4/2022 đến khi trả hết nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn B và ông Nguyễn C không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 496289, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000839

do Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá cấp ngày 14/01/2019, diện tích 394,9m2, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 41 đứng tên ông Nguyễn B.

Trường hợp ông Nguyễn B và ông Nguyễn C trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP K phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp cho ông Bằng.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc buộc ông Bằng và ông Chánh thanh toán tiền lãi chậm trả là 46.268.148đ (bốn mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn một trăm bốn mươi tám đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc ông Nguyễn B và ông Nguyễn C phải nộp số tiền là: 36.000.000 đồng + (3% x 169.906.528đ) = 41.097.195 đồng (bốn mươi mốt triệu không trăm chín mươi bảy ngàn một trăm chín mươi lăm đồng).

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 14.350.000đ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004533 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS
- Phòng GĐKT
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH